

Chùa Thiên Niên và bà chúa dệt lĩnh

Ở phía tây Hồ Tây có một ngôi chùa trên nghìn tuổi, đó là chùa Thiên Niên của làng Trích Sài thuộc phường Bưởi, quận Ba Đình. Chùa được xây dựng từ thời Tiền Lý (544-548) với tên gọi chùa Bát Tháp, nơi tu hành của hai vị công chúa con vua Lý Nam Đế, từng học pháp thuật để trừ yêu quái hại dân ở vùng ven Hồ Tây. Khi trụ trì ở chùa, hai công chúa xây dựng tám cây tháp nên gọi là chùa Bát Tháp. Trước cửa chùa có gò Bát Tháp, núi Ngũ Nhạc (về sau bị lở hết xuống thành hồ). Sau khi trừ xong yêu quái, hai công chúa qua đời được thờ ở chùa nên đến đời Hậu Lý có lệ cử các quan về tế năm hai lần vào mùa xuân và mùa thu.

Cuối thế kỷ 15, vua Lê Thánh Tông cất ruộng đất của làng Trích Sài lập thành Thiên Niên trang cho Cung phi của vua là Phan Thị Ngọc Đô cùng 24 nữ tỳ ra ở đấy. Làng Trích Sài vốn xưa làm nghề dệt lĩnh, quân Minh sang xâm lược đã đốt phá công cụ sản xuất, khung dệt bị phá, nhân dân phải đi kiếm củi, đánh cá kiếm ăn. Bà Đô liền bỏ ra hàng trăm lạng vàng thuê đóng khung dệt, thuê ông già họ Lý giỏi kỹ thuật dạy nghề cho bà cùng 24 nữ tỳ. Bà giúp vốn cho nhiều gia đình trong phường khôi phục lại nghề dệt cũ. Bà tu sửa lại chùa Bát Tháp rồi đổi tên là Thiên Niên tự.

Trong cuộc sống chan hoà với nhân dân địa phương, một số nữ tỳ có quan hệ tình cảm với các chàng trai ở phường, bà Đô cho phép họ lập gia đình riêng. Sau đó bà sinh với vua Lê Thánh Tông một đứa con nhưng không may cả hai mẹ con đều bị chết. Trước khi mất bà dặn lại: cho phép tất cả các nữ tỳ lập gia đình riêng, giao toàn bộ ruộng đất của Thiên Niên trang cho nhân dân địa phương.

Nhờ bà Phan Thị Ngọc Đô mà các nữ tỳ được giải phóng, xây dựng gia đình hạnh phúc. Cũng nhờ bà mà nghề dệt lĩnh, gấm ở phường Trích Sài được khôi phục và phát triển.

Để ghi nhớ công ơn bà Phan Thị Ngọc Đô, nhân dân phường Trích Sài đã lập miếu thờ tôn bà là Bà chúa dệt lĩnh. Hàng năm đến ngày mồng năm tháng Giêng âm lịch nhân dân đến tế lễ.

Chùa Thiên Niên trải qua thời gian binh lửa bị đổ nát. Thời Mạc có quan Thái bảo Đà Quốc công Mạc Ngọc Liễn đứng ra tu sửa, cúng 5 mẫu ruộng. Đến năm Vĩnh Thịnh thứ 5 (1709) lại tu sửa lớn lập bia, cho biết chùa lúc đó có 33 mẫu 5 sào ruộng. Đến năm Thành Thái thứ 5 (1893) nhân dân trong phường sửa chùa, đúc chuông, tô tượng Phật. Nay ở chùa còn bài vị bà chúa dệt lĩnh, tượng Đà Quốc công, 7 tấm bia đá, 10 đôi câu đối.